TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ** **Số: 454/2019/QĐST-HNGĐ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Thành phố Huế, ngày 10 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 331/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị G; sinh năm 1992; địa chỉ: Số nhà 152 Chi L, phường Phú C, thành phố Huế tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Anh Lê Quang K; sinh năm 1988; địa chỉ: Số nhà 152 Chi L, phường Phú C, thành phố Huế tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị G và anh Lê Quang K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Chị Nguyễn Thị G và anh Lê Quang K công nhận vợ chồng có 02 con chung là Lê Nguyễn Trà M, sinh ngày 09-02-2015 và Lê Nguyễn Khánh M, sinh ngày 05/11/2016. Hai bên thỏa thuận: Giao cháu Lê Nguyễn Trà M cho anh Lê Quang K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Lê Nguyễn Khánh M cho chị Nguyễn Thị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

2.2 Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị G và anh Lê Quang K xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị G và anh Lê Quang K công nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị G tự nguyện chịu toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng); được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số AA/2013/008096 ngày 28/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế; hoàn trả cho chị Nguyễn Thị G 150.000 đồng.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT.Huế;
- VKSNDTP.Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- UBND p.Phú C, Tp.Huế (ĐKKH ngày 30/9/2014);
- Lưu hồ sơ; VP

THẨM PHÁN

Mai Thị Mộng Trinh